

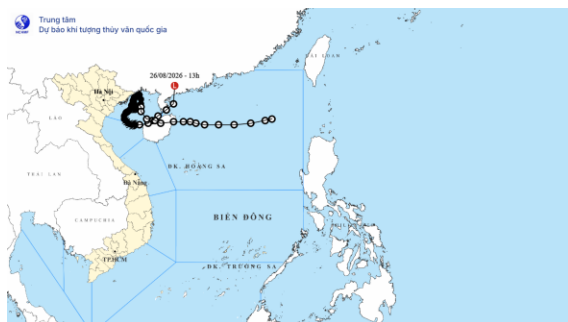
Số: KH1T-26/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 11/9-10/10/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 11/8-10/9/2026

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong thời kỳ từ 11/8-10/9/2026 trên khu vực Biển Đông đã có 02 cơn bão hoạt động, bao gồm: Bão số 4 (NARRA) và bão số 5 (SAUDEL) (Hình 1), diễn biến cụ thể như sau:



(a)



(b)

Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 4 (a); Quỹ đạo của cơn bão số 5 (b)

Bão số 4: Sáng ngày 18/8, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Sáng 21/8, vị trí tâm ATNĐ ở trên khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ, cách đặc khu Bạch Long Vĩ khoảng 100km về phía Đông, cường độ mạnh cấp 7, giạt cấp 9, di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Chiều tối 21/8, ATNĐ mạnh lên thành bão, trở thành cơn bão số 4 trên Biển Đông, có tên quốc tế NARRA. Tối 22/8, tâm bão ở khoảng 21,0 độ Vĩ Bắc; 108,0 độ Kinh Đông, trên vùng biển Quảng Ninh-Hải Phòng, cường độ gió mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển theo hướng Nam Tây Nam với tốc độ 3-5km/h. Từ ngày 23-25/8, bão số 4 di chuyển rất chậm và có hướng di chuyển phức tạp, lần lượt chuyển hướng Tây, Nam rồi Đông; cường độ đạt cấp 9, giạt cấp 11 trong ngày 23/8, sau đó suy yếu thành ATNĐ trên khu vực Nam vịnh Bắc Bộ vào chiều 25/8. Chiều 26/8, ATNĐ suy yếu thành một vùng thấp trên

khu vực phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) sau di chuyển theo hướng Bắc-Đông Bắc và tan dần.

Bão số 5: Sáng ngày 31/8, vùng áp thấp suy yếu từ cơn bão SAUDEL đã di chuyển xuống vùng biển phía Đông của bán đảo Lôi Châu (Trung Quốc) và mạnh lên thành ATNĐ trên khu vực Biển Đông, sau đó di chuyển nhanh theo hướng Tây Nam rồi Nam qua khu vực phía Nam đảo Hải Nam với cường độ cấp 6-7, giạt cấp 8-9. Đến sáng sớm ngày 01/9, ATNĐ mạnh lên thành bão số 5 trên khu vực Biển Đông trong năm 2026, có tên quốc tế là SAUDEL trên vùng biển phía Tây khu vực Bắc Biển Đông, cách đặc khu Hoàng Sa khoảng 240km về phía Bắc, cường độ bão mạnh cấp 8, giạt cấp 10. Bão số 5 hoạt động chủ yếu ở khu vực Bắc Biển Đông với cường độ cấp 8, giạt cấp 10 (có lúc cấp 8-9, giạt cấp 11) và di chuyển theo hướng Đông Bắc với tốc độ 05-10km/h; ngày 03/9 bão đổ bộ phía Đông Nam tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc), đi sâu vào đất liền, suy yếu và tan dần.

+ **Đông, lốc, sét:** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (*Phụ lục- Bảng 1*).

+ **Mưa diện rộng:** Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 02 đợt mưa từ ngày 17-31/8 và từ ngày 09-10/9. Trong đó, từ ngày 19-24/8 do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 4 khu vực đã xuất hiện mưa lớn diện rộng, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 130-330mm, có nơi cao hơn 500mm: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 734mm, Bãi Cháy (Quảng Ninh) 731mm.

Khu vực Trung Bộ xảy ra 05 đợt mưa diện rộng: Từ ngày 14-16/8, 18-21/8, 24-25/8, 30-31/8, và từ 04-10/9 (mưa tập trung chủ yếu ở khu vực Quảng Trị trở vào phía Nam, riêng ngày 5-6/9 và 10/9 mưa cả khu vực) các đợt mưa hầu hết tập trung nhiều ở phía Bắc khu vực. Đáng lưu ý, tại các tỉnh từ Thanh Hóa-Tp. Huế xuất hiện 02 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng vào các ngày 19-21/8 và ngày 24-25/8; TLM các đợt phổ biến 100-200mm, có nơi trên 250mm.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026 xuất hiện nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to trên diện rộng.

Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị lượng mưa ngày và TLM tháng vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 2*).

+ **Nắng nóng (NN):** Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026, khu vực Bắc Bộ xuất hiện 03 đợt NN diện rộng: Từ ngày 08-13/8, 15-17/8 và từ ngày 30/8-03/9, với nhiệt độ cao nhất phổ biến 35,0-38,0°C, có nơi trên 39,0°C.

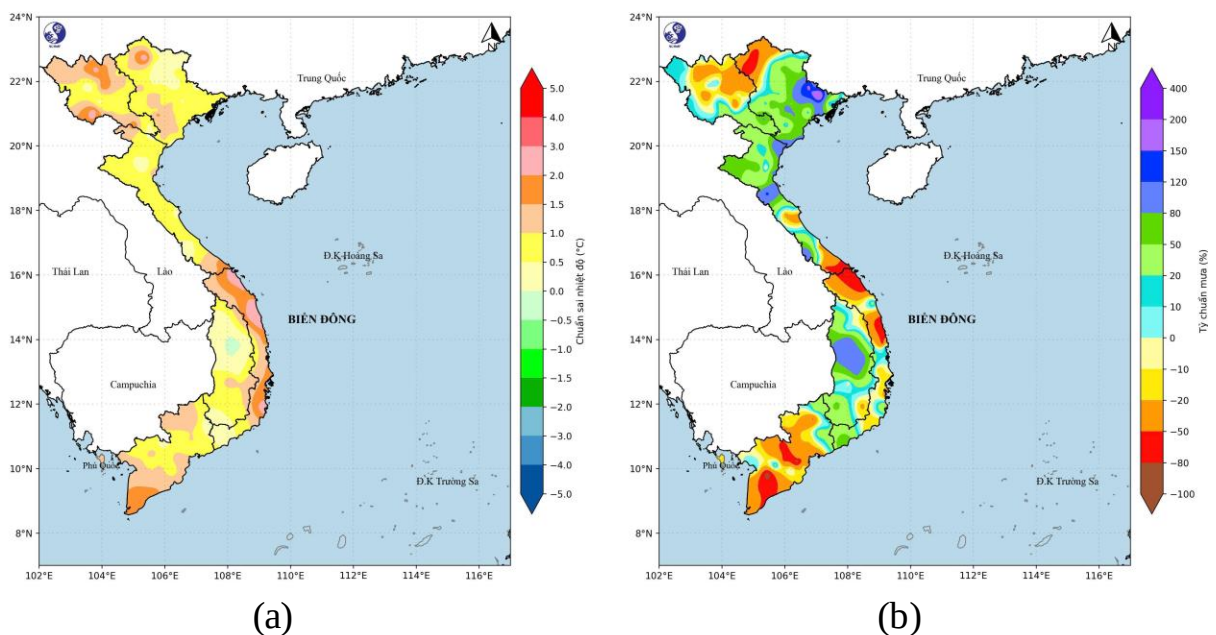
Khu vực Trung Bộ đã xảy ra 03 đợt NN diện rộng vào các ngày: Từ ngày 09-18/8, 21-29/8 và từ ngày 01-04/9; riêng đợt NN từ ngày 21-29/8 NN tập trung chủ yếu ở khu vực TP. Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ. Hầu hết các đợt NN xảy ra với nhiệt độ cao nhất 35,5-38,5°C, có nơi trên 39,0°C.

Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026, một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 3*).

+ **Không khí lạnh (KKL):** Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026, có 01 đợt KKL tác động tới thời tiết khu vực phía Đông của Bắc Bộ từ chiều 10/9/2026 gây mưa rào và dông mạnh.

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):** Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026, NĐTĐB phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5°C, riêng khu vực Tây Bắc Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ có nơi cao hơn 1,5-2,5 °C so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2a*).

+ **Lượng mưa:** Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2026, TLM ở khu vực Đông Bắc Bộ, Thanh Hóa-Quảng Trị và Cao nguyên Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 40-80%, có nơi cao hơn 150% so với TBNN; khu vực Tây Bắc Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ ở mức xấp xỉ và thấp hơn (thấp hơn 20-50%, có nơi thấp hơn 70-100%) so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2b*).

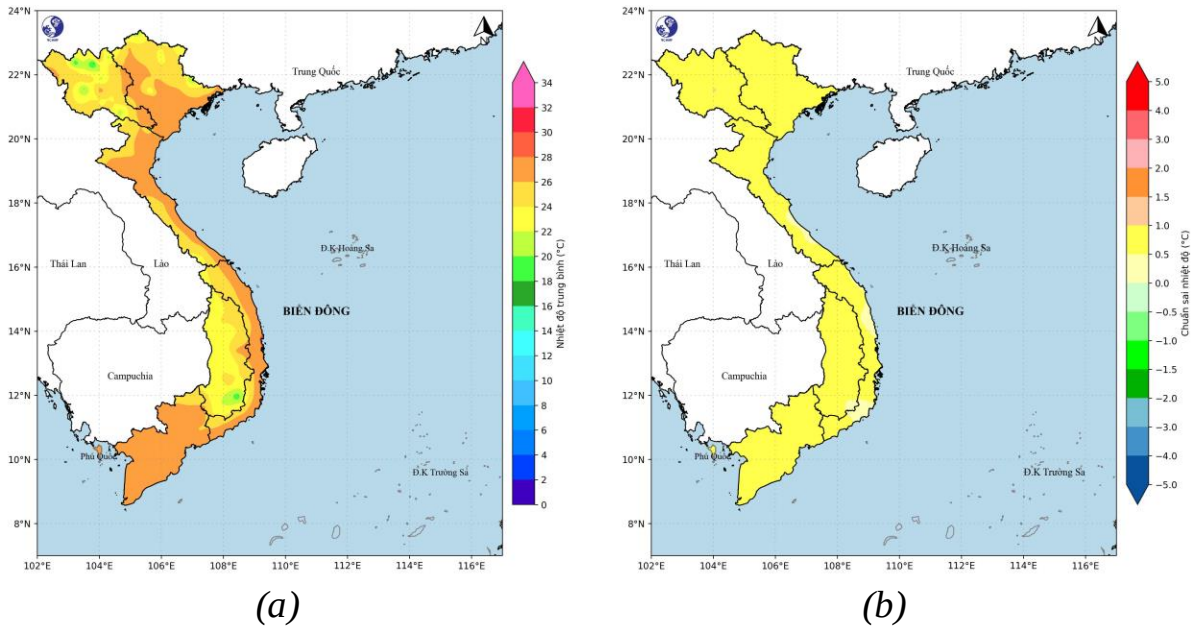


Hình 2: (a) *Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C)* và (b) *Tỷ chuẩn lượng mưa (mm)* thời kỳ 11/8-10/9/2026

2. Dự báo xu thế khí hậu từ ngày 11/9-10/10/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTĐB

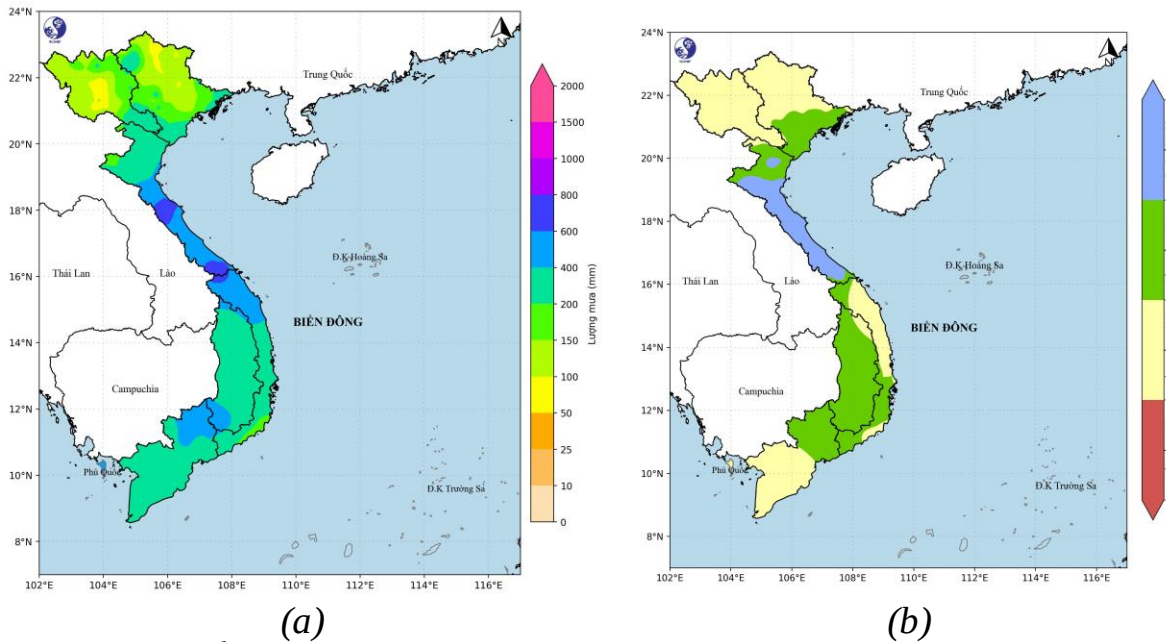
Từ ngày 11/9-10/10/2026, NĐTĐB trên toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0°C (*Hình 3b*).



Hình 3: (a) Nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) TBNN tháng từ ngày 11/9-10/10;
(b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ ngày 11/9-10/10/2026

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Từ ngày 11/9-10/10/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến thấp hơn từ 10-20%, các tỉnh từ Thanh Hóa đến Tp. Huế cao hơn từ 15-30%, có nơi cao hơn; riêng khu vực Nam Đồng bằng Bắc Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và khu vực Miền Đông Nam Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN từ 5-20%; các nơi khác phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 11/9-10/10; (b) Dự báo xu thế lượng mưa từ ngày 11/9-10/10/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Từ ngày 11/9-10/10/2026, bão/ATNĐ

hoạt động trên khu vực Biển Đông và đổ bộ vào đất liền Việt Nam có khả năng tương đương so với TBNN (TBNN trên khu vực Biển Đông là 2,3 cơn và đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 1,1 cơn).

+ *Nắng nóng*: Trong thời kỳ dự báo NN có xu hướng giảm dần trên phạm vi cả nước.

+ *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo, mưa lớn diện rộng sẽ tập trung chủ yếu tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Quảng Ngãi; tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, có ngày có mưa vừa đến mưa to; thời gian mưa tập trung vào chiều và đêm.

+ *Không khí lạnh*: Trong thời kỳ dự báo có khả năng xuất hiện một số đợt KKL. Tuy nhiên, cường độ các đợt KKL có xu hướng hoạt động yếu.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng tiếp tục xuất hiện trên phạm vi cả nước.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới kết hợp với hội tụ gió ở các tầng khí quyển trên cao, gió mùa Tây Nam ở phía Nam có thể gây ra các đợt mưa diện rộng, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Trên biển, cần đề phòng gió mạnh do ảnh hưởng của mưa dông cục bộ trên biển, gió mùa Tây Nam hoặc hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ ngày 11/9-10/10/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc)	Thời kỳ 11-20/9	Thời kỳ 21-30/9	Thời kỳ 01-10/10	Cả thời kỳ
--	-----------------	-----------------	------------------	------------

trung-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	24,0-25,0	30-60	24,0-25,0	20-50	23,5-24,5	15-30	24,0-25,0	70-150
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	40-70	27,0-28,0	30-60	27,0-28,0	20-50	27,0-28,0	100-200
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,0-26,0	30-60	25,0-26,0	20-50	24,0-25,0	15-30	25,5-26,5	80-150
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	50-100	27,5-28,5	30-60	27,0-28,0	20-50	27,0-28,0	100-200
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,5-27,5	70-130	27,0-28,0	40-80	26,5-27,5	20-50	26,5-27,5	130-260
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,5-27,5	80-150	27,0-28,0	30-60	26,5-27,5	20-50	26,5-27,5	130-260
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	27,0-28,0	150-280	27,0-28,0	60-120	27,0-28,0	100-150	27,0-28,0	350-550
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	26,5-27,5	120-220	26,5-27,5	80-150	26,0-27,0	100-200	26,5-27,5	330-550
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	80-150	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	200-360
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	70-130	28,5-29,5	50-100	27,5-28,5	80-150	28,0-29,0	200-360
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	50-100	28,0-29,0	40-80	28,0-29,0	50-100	28,0-29,0	180-280
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	23,5-24,5	70-130	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	70-130	24,5-25,5	250-400
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	70-130	28,0-29,0	50-100	28,0-29,0	70-130	28,0-29,0	200-360
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	26,5-27,5	60-120	27,5-28,5	40-80	27,0-28,0	50-100	27,0-28,0	150-330

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);

- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);

- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);

- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 4- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 12h00 ngày 21/9/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 11/9/2026./

Soát tin: Trịnh Thùy Nguyễn

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ từ 11/8-10/9/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Đông, lốc	Cao Bằng, Thái Nguyên	12/08/2026
Đông, lốc	Thái Nguyên, Quảng Trị	17/8/2026
Đông, lốc	Quảng Ngãi, Lâm Đồng	18/8/2026
Đông, lốc	Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi	19/8/2026
Sét	Hà Nội (Thường Tín)	27/8/2026

Bảng 2: Lượng mưa ngày thời kỳ từ 11/8-10/9/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 8 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Vinh (Nghệ An)	328,7	24/8/2010	362,9	20/8/2026
2	Quỳ Hợp (Nghệ An)	198,5	17/8/2018	222,1	20/8/2026
3	Hương Sơn (Hà Tĩnh)	173,4	06/8/2007	267,6	20/8/2026
4	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	315,9	17/8/2018	359,7	22/8/2026
5	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	165,0	28/8/2010	254,4	24/8/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày thời kỳ từ 11/8-10/9/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Cô Tô (Quảng Ninh)	35,1	31/8/1992	35,4	11/8/2026
2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	29,6	05/8/2021	30,1	12/8/2026
3	Bắc Mê (Tuyên Quang)	39,5	05/8/2021	40,0	13/8/2026
4	Phan Rí (Lâm Đồng)	36,8	23/8/2019	37,3	13/8/2026
5	Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	38,4	10/8/2024	38,7	17/8/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
6	Mường Tè (Lai Châu)	38,0	27/8/2020	38,1	20/8/2026
7	Móng Cái (Quảng Ninh)	36,5	09/8/2009; 10/8/2009	36,7	20/8/2026
8	Nha Trang (Khánh Hòa)	37,9	07/8/1976	38,0	20/8/2026
9	Cam Ranh (Khánh Hòa)	39,0	25/8/1985, 08/8/2009, 14/8/2016, 03/8/2021	40,4	27/8/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
10	Phù Yên (Sơn La)	37,0	06/9/2024, 08/9/2025	37,2	01/9/2026
11	Hà Đông (TP Hà Nội)	37,5	05/9/2024	37,5	01/9/2026
12	Pha Đin (Điện Biên)	29,5	23/9/2008	35,4	02/9/2026
13	Cò Nòi (Sơn La)	35,0	08/9/2025	35,2	02/9/2026
14	Ba Tri (Vĩnh Long)	35,2	06/9/2015, 09/9/2024	35,2	04/9/2026
15	Nhà Bè (TP Hồ Chí Minh)	35,4	07/9/2015	35,4	05/9/2026
16	Biên Hòa (Đồng Nai)	36,0	29/9/2024	36,0	07/9/2026
17	Hoài Nhơn (Gia Lai)	37,3	06/9/2004, 08/9/2024	37,6	08/9/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
18	An Nhơn (Gia Lai)	37,5	04/9/2023	37,5	08/9/2026

Bảng 4: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau